TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **22** /2023/QĐST- DS	*TP. Tuyên quang, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 05/2023/TLST- DS ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)**. Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh T**. Địa chỉ: Số 1, đường N, tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Việt H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người được uỷ quyền lại:

- Ông Hà Quang H, nhân viên Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ, cán bộ pháp chế Agribank chi nhánh tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thu T, trưởng Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ, trưởng bộ phận pháp chế Agribank chi nhánh tỉnh T.

* *Bị đơn:* Ông **Đỗ Mai H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường H, thành phố T, tỉnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm thanh toán nợ:

Ông Đỗ Mai H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh T tổng số tiền nợ gốc và lãi là **459.169.509** đồng (*Bốn trăm năm mươi chín triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm linh chín đồng*) tính đến ngày 10/4/2023.

Trong đó:

- Số tiền thấu chi của tài khoản số 8100205113729 theo Hợp đồng thấu chi số 8100LAV202000142 ngày 05/02/2020 (đã bao gồm cả lãi thấu chi) là 146.286.574 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi tư đồng*) tính đến ngày 31/3/2023.

- Số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 8100LAV202000520/HĐTD ngày 13/5/2020 là 228.670.354 đồng (*Hai trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, ba trăm năm mươi tư đồng*); Nợ lãi (bao gồm lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng số 8100LAV202000520/HĐTD tính đến ngày 10/4/2023 là 84.212.581 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thanh toán số tiền trên thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận tại Hợp đồng thấu chi số 8100LAV202000142 ngày 05/02/2020 và Hợp đồng tín dụng số 8100LAV202000520/HĐTD ngày 13/5/2020.

***** Về án phí:

- Ông Đỗ Mai H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 11.183.390đ (*Mười một triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi đồng*).

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh T không phải nộp án phí. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.134.407đ (*Mười một triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm linh bảy đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000646 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thuỷ